

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/HNGĐ-ST**

Ngày: 01 - 6 - 2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thường

2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2022 Thông báo hoãn phiên tòa số 14/2022/TB-HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 1986. *(có đơn xét xử vắng mặt)*

HKTT: Tổ 15, ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1985. *(vắng mặt)*

HKTT, nơi cư trú cuối cùng: 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các T liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Huỳnh Tấn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Đồng, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2015 anh T bỏ đi khỏi nhà từ đó đến nay không có tin tức gì. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính nhau, việc anh T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 tới nay không có tin tức gì làm cho tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Tấn L sinh ngày 19/11/2013. Do từ khi anh T bỏ đi đến nay, chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Huỳnh Tấn T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không được hạnh phúc. Năm 2015 anh T bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức, từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với anh Huỳnh Tấn T nhưng vẫn không có tin tức gì của anh T. Do đó, xét thấy tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Hà Thị H đối với anh Huỳnh Tấn T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Tấn L sinh ngày 19/11/2013. Từ khi anh T đi khỏi địa phương đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản lời khai của con chung trên 07 tuổi, cháu L trình bày nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, anh T bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015, mặc dù đã được đăng tin thông báo tìm kiếm trên báo đài để anh T về tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn không có tin tức gì của anh T, thể hiện anh T không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, T sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn Hà Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn Huỳnh Tấn T có nơi cư trú cuối cùng tại ấp 9, xã Tân lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn để tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn Huỳnh Tấn T vắng mặt mà không có lý do. Qua xác minh tại địa phương được biết bị đơn Huỳnh Tấn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại ấp 9, xã Tân L, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phnhung đã đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì, địa phương không biết hiện anh T đang ở đâu. Do đó, Tòa án đã đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Huỳnh Tấn T trên các phương tiện báo đài nhưng hết thời hạn đăng tin theo quy định pháp luật mà vẫn không có tin tức gì của anh T. Vì vậy, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Huỳnh Tấn T tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đ, thị xã Đồng X (nay là thành phố Đồng X), tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định nên được pháp luật thừa nhận. Chị H cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì nên nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết, anh Huỳnh Tấn T đã bỏ đi khỏi địa phương từ 2015 cho đến nay không có tin tức gì, do đó Tòa án đã đăng tin trên các phương tiện báo đài thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định đối với anh Huỳnh Tấn T, tuy nhiên hết thời hạn đăng tin theo quy định vẫn không có tin tức gì của anh T. Từ đó có căn cứ xác định hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần tuyên xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị H và anh T có 01 con chung tên Huỳnh Tấn L sinh ngày 19/11/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Từ khi anh T đi khỏi địa phương đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản lời khai của con chung trên 07 tuổi, cháu L cũng xác nhận anh T đã bỏ đi từ lâu, cháu L được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên khi bố mẹ ly hôn cháu L có

nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hơn nữa, anh T bỏ đi không có tin tức từ năm 2015, mặc dù đã được đăng tin thông báo tìm kiếm trên báo đài nhưng vẫn không có tin tức gì, thể hiện anh T không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết.

[2.3] Về T sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

2. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung tên Huỳnh Tấn Lsinh ngày 19/11/2013 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo luật định.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về *T sản chung, nợ chung và các vấn đề khác*: Không xem xét giải quyết.

4. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018593 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- UBND phường Tân Đ, tp Đồng X;
- Các đương sự.
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Trâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Thường

Nguyễn Viết Xứng

Lê Thị Hương Trâm

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Phòng nghị án.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Thường
2. Ông Nguyễn Viết Xứng

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2022/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số /2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị H, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ 15, ấp 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1985.

HKTT, nơi cư trú cuối cùng: 9, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung tên Huỳnh Tấn Lsinh ngày 19/11/2013 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo luật định.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- *Về T sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Các vấn đề khác:

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018593 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút..... cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Thường

Nguyễn Viết Xứng

Lê Thị Hương Trâm

